

BÁO CÁO

Công khai dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình HĐND tỉnh năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND tỉnh đã có Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 11/12/2019 về việc Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022;

Nay, UBND tỉnh công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh; công khai thuyết minh ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, điều 7 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, như sau:

I. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương năm 2020 là 26.632,4 tỷ đồng. Trong đó:

1. Thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng: 18.196,1 tỷ đồng, gồm:

- Tiền sử dụng đất: 1.500 tỷ đồng.
- Thu từ hoạt động XSKT: 90 tỷ đồng.
- Phí tham quan Đô thị cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn: 270 tỷ đồng.
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: 23 tỷ đồng.
- Thu từ thuế, phí, lệ phí còn lại: 16.313,1 tỷ đồng.

*** Xác định và điều chuyển nguồn thu mới và lớn.**

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (điểm 7, điều 9) có quy định “*Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. Chính phủ trình Quốc hội, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định thu về ngân sách cấp trên số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới...*”

UBND tỉnh xác định nguồn thu mới và lớn phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2020 so với năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) là 2.098 tỷ đồng, gồm có các nguồn sau:

- Nguồn thu phát sinh từ nhà máy bia Heneiken Việt Nam - Quảng Nam mở rộng (Điện Bàn) là 1.158,8 tỷ đồng.

- Nguồn thu phát sinh từ nhà các nhà máy thủy điện là 159 tỷ đồng (nhà máy thủy điện Đăk Mi 3 (Phước Sơn) 12 tỷ đồng; nhà máy thủy điện Sông Tranh 3 (Tiên Phước) 30,5 tỷ đồng; nhà máy thủy điện Sông Bung 2, Sông Bung 4 (Nam Giang) 116,5 tỷ đồng).

- Nguồn thu phát sinh của Công ty TNHH Number one Chu Lai (Núi Thành) là 80,2 tỷ đồng.

- Nguồn thu phát sinh của Công ty TNHH Nam Hội An nộp thuế đối với kinh doanh dịch vụ du lịch, đặc biệt là casino dự kiến nộp 700 tỷ đồng.

Các nguồn thu này được điều tiết theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh; sau khi điều tiết các địa phương trên phải nộp số thu được hưởng về ngân sách tỉnh là 1.013,3 tỷ đồng (Thị xã Điện Bàn: 602,8 tỷ đồng, huyện Tiên Phước: 22 tỷ đồng, huyện Nam Giang: 51,9 tỷ đồng, huyện Phước Sơn: 11,2 tỷ đồng, huyện Duy Xuyên: 315 tỷ đồng, huyện Núi Thành 10,4 tỷ đồng).

Như vậy, tổng số thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng (không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu XSKT, phí tham quan, phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản) năm 2020 là 16.313 tỷ đồng, tăng so với dự toán năm 2019: 796 tỷ đồng (16.313 tỷ đồng - 15.517 tỷ đồng), trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh tăng: 283,1 tỷ đồng (12.483,3 tỷ đồng - 12.200,1 tỷ đồng).

- Ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã) tăng: 512,9 tỷ đồng (3.829,5 tỷ đồng - 3.316,6 tỷ đồng). Cụ thể:

+ Có 14 địa phương tăng thu so dự toán năm 2019 là 580,6 tỷ đồng, trong đó các địa phương có số tăng thu cao: thị xã Điện Bàn: 199 tỷ đồng; huyện Duy Xuyên: 120,8 tỷ đồng; thành phố Tam Kỳ: 118 tỷ đồng; huyện Thăng Bình: 30,7 tỷ đồng; huyện Nông Sơn: 29,9 tỷ đồng; huyện Đại Lộc: 14,7 tỷ đồng; huyện Phú Ninh: 13,9 tỷ đồng; thành phố Hội An: 12,7 tỷ đồng; huyện Quế Sơn: 12,7 tỷ đồng; huyện Tiên Phước: 9,3 tỷ đồng; huyện Hiệp Đức: 8,4 tỷ đồng; huyện Phước Sơn: 7,9 tỷ đồng.

+ Có 4 địa phương giảm thu so dự toán năm 2019 là 67,7 tỷ đồng (Huyện Núi Thành giảm 41,8 tỷ đồng; huyện Đông Giang giảm 12 tỷ đồng, huyện Nam Giang giảm 11,9 tỷ; huyện Bắc Trà My giảm 2,0 tỷ).

Trong năm 2020, có 03 huyện hụt thu so số thu được hưởng năm 2017 là 45,6 tỷ đồng (huyện Đông Giang: 22,2 tỷ đồng, huyện Bắc Trà My: 21,3 tỷ đồng, huyện Nam Trà My: 2,1 tỷ đồng).

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.006,2 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ: 1.647,7 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước: 912,2 tỷ đồng (Chương trình Ứng phó Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh: 334,3 tỷ đồng); vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước: 735,5 tỷ đồng.

- Vốn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số Chương trình mục tiêu: 260,2 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngoài nước: 65,7 tỷ đồng, vốn trong nước: 194,5 tỷ đồng).

- Vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: 1.098,3 tỷ đồng, trong đó: Chương trình nông thôn mới: 711,9 tỷ đồng (vốn đầu tư: 556 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 156 tỷ đồng), Chương trình giảm nghèo bền vững: 386,4 tỷ đồng (vốn đầu tư: 346 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 41 tỷ đồng).

3. Thu chuyên nguồn: 5.430,1 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn nguồn cải cách tiền lương theo quy định: 2.705 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư khôi tỉnh: 2.156 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp khôi tỉnh: 502 tỷ đồng.

- Nguồn Trung ương thưởng vượt thu để bổ sung vốn đầu tư: 67,1 tỷ đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là: 27.225,8 tỷ đồng, tăng 17,7% so với dự toán năm 2019.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương

Chi cân đối ngân sách địa phương là 24.219,6 tỷ đồng, tăng 20,9% so dự toán năm 2019.

a) Chi đầu tư phát triển: Dự toán năm 2020 là 6.249,3 tỷ đồng, tăng 29,9% so với dự toán năm 2019. Gồm:

- Chi đầu tư theo dự án là 6.159,3 tỷ đồng, tăng 30% dự toán năm 2019.

+ Chi XDCB vốn trong nước: 1.081,2 tỷ đồng, bằng số Trung ương giao, tăng 10% so với dự toán năm 2019.

+ Chi đầu tư từ nguồn sử dụng đất: 1.500 tỷ đồng, bằng dự toán thu.

+ Chi từ nguồn thu hoạt động XSKT: 90 tỷ đồng, bằng dự toán thu.

+ Chi đầu tư từ phí tham quan: 270 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn chuyên nguồn là 2.423,1 tỷ đồng (gồm vốn đầu tư 2.156 tỷ đồng, nguồn thưởng vượt thu năm 2018 là 67,1 tỷ đồng, tăng thu của tỉnh 200 tỷ đồng).

+ Chi đầu tư từ nguồn thu mới được cấp lại: 111,6 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn khác: 90 tỷ đồng (nguồn tăng thu của huyện 86,5 tỷ đồng, nguồn lợi tức sau thuế của Yên sào Hội An 3,5 tỷ đồng).

+ Chi đầu tư từ nguồn bội chi: 593,4 tỷ đồng.

- Chi cấp vốn ủy thác để cho vay hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách và bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ: 90 tỷ đồng, gồm:

+ Cấp vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác: 50 tỷ đồng.

+ Quỹ Hợp tác xã: 10 tỷ đồng.

+ Quỹ Hỗ trợ nông dân: 15 tỷ đồng.

+ Quỹ Hỗ trợ ngư dân (Quỹ Đầu tư Phát triển): 15 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên.

Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2020 là 13.240,6 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán năm 2019.

Dự toán đã đảm bảo các nhiệm vụ chi theo định mức phân bổ ngân sách, có tăng theo định hướng của Trung ương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách, kinh phí để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án, Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, phân bổ kinh phí phục vụ Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng bộ tỉnh gắn với 45 năm ngày giải phóng quê hương, 60 năm kết nghĩa 2 tỉnh Quảng Nam - Thanh Hóa, kinh phí tổ chức lễ hội văn hóa các dân tộc miền núi... dự nguồn để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh sẽ được thông qua kỳ họp cuối năm 2019, bố trí chi để mua sắm thiết bị y tế, mua sắm bàn ghế, thiết bị dạy và học, sửa chữa trường lớp học, tăng chi kiến thiết thị chính, tăng an ninh, quốc phòng...

Trong đó:

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Giáo dục và đào tạo: Dự toán chi là 5.046 tỷ đồng, tăng 10% so với dự toán năm 2019, bố trí đảm bảo theo định hướng dự toán trung ương giao. Trong đó: Khối tỉnh chi 1.396 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 3.650 tỷ đồng (đã tính giảm phần kinh phí tiết kiệm được khi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị). Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, chính sách về giáo dục và đào tạo như: hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, hỗ trợ học sinh và trường phổ thông dân tộc bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú (tỉnh, huyện), học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ kinh phí tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; kinh phí đào tạo cán bộ quân sự cấp xã theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức... kinh phí chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp thu hút cho nhà giáo theo quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, dự nguồn kinh phí để thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết về Sửa học đường đối với trẻ em mầm non, tiểu học tại

06 huyện miền núi cao, hỗ trợ phát triển giáo dục miền núi), kinh phí tổ chức, tham gia Hội khỏe Phù Đổng...

- Lĩnh vực chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán chi là 1.129,8 tỷ đồng, tăng 6,4% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 1.066,4 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 123,4 tỷ đồng.

Dự toán chi 2020 đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách. Đảm bảo kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách theo quy định (Trẻ em, người nghèo, người dân thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội ĐBKK, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, đối tượng thuộc hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội, học sinh sinh viên, thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến...); kinh phí đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu về Y tế - dân số; kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình khuyến khích thoát nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 và các chủ trương, Quyết định có liên quan của UBND tỉnh về y tế, chế độ Bảo hiểm Y tế.

- Lĩnh vực sự nghiệp Khoa học công nghệ: Dự toán chi là 40,3 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2019, tăng 14,2% so với dự toán Trung ương giao năm 2020; trong đó: Khối tỉnh chi 33,5 tỷ đồng, khối huyện chi ứng dụng khoa học công nghệ là 6,8 tỷ đồng.

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Văn hoá thông tin: Dự toán chi là 276,4 tỷ đồng, tăng 17,9% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 175,2 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 101,2 tỷ đồng.

Dự toán chi năm 2020 đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách. Bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị các Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã thuộc xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Ngoài ra, dự nguồn để tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và thực hiện một số Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh dự kiến ban hành cuối năm 2019.

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Thể dục thể thao: Dự toán chi là 82,1 tỷ đồng, tăng 15,9% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 50,3 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 31,8 tỷ đồng, để thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao quần chúng; đảm bảo kinh phí chế độ, chính sách liên quan đến vận động viên, huấn luyện viên thể thao. Bố trí kinh phí hỗ trợ cho các ngành của tỉnh và các huyện miền núi tổ chức, tham gia Lễ hội văn hóa, thể thao các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, dự nguồn kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và kinh phí đăng cai tổ chức các giải đấu các môn thể thao cấp quốc gia.

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình: Dự toán chi là 58,8 tỷ đồng, tăng 14,4% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 25,8 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 33 tỷ đồng (bao gồm kinh phí điều chuyển các Đội chiếu bóng miền núi về khối huyện quản lý). Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách.

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội: Dự toán chi là 1.196,4 tỷ đồng, tăng 13,2% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 263,9 tỷ đồng, khối huyện chi 932,5 tỷ đồng. Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách. Phân bổ thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành: Hỗ trợ Tết Nguyên đán và ngày 27/7 cho gia đình chính sách với mức hỗ trợ Tết nguyên đán 400.000 đồng/đối tượng và đi thăm nhân ngày 27/7 mức 300.000 đồng/đối tượng; kinh phí trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc; Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2014/NĐ-CP; trợ cấp hằng tháng cho thanh niên xung phong; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách, kinh phí để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh như: chương trình khuyến khích thoát nghèo bền vững giai đoạn 2017-2021; hỗ trợ kinh phí cho đội công tác xã hội tình nguyện; chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo thuộc gia đình người có công cách mạng, hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh...

- Lĩnh vực chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán chi là 2.339 tỷ đồng, tăng 10,9% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 636,5 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 1.702,5 tỷ đồng.

Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách (bao gồm cả kinh phí thực hiện điều chuyển 18 Trung tâm phát triển quỹ đất, các Ban quản lý bảo vệ rừng về cấp huyện quản lý) và cân đối thực hiện các đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh. Dự toán phân bổ thực hiện các chính sách có liên quan như: Đề án phát triển cây dược liệu, phát triển Sâm Ngọc Linh, Kinh phí cấp bù thủy lợi phí; kinh phí hỗ trợ sản xuất đất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ; kinh phí duy trì chuẩn ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới và hỗ trợ khu dân cư kiểu mẫu, hỗ trợ các khu dân cư NTM kiểu mẫu thực hiện sáp nhập theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện Nghị quyết hỗ trợ khuyến khích thoát nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021,...

Ngoài ra, dự nguồn để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh và các chế độ Trung ương ban hành mà ngân sách địa phương phải đảm bảo như: Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về đào tạo lao động cho các dự án trọng điểm; kinh phí thực hiện Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững...

- Lĩnh vực chi sự nghiệp Môi trường: Dự toán chi là 195,3 tỷ đồng, tăng 10,7% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 94,8 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 100,4 tỷ đồng. Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách; hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị trả nợ gốc của Dự án Cải thiện môi trường đô thị Quảng Nam (phần ngân sách tỉnh chi

trả) và dự nguồn kinh phí quản lý, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thành phố Tam Kỳ.

- Lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Dự toán chi 2.522,6 tỷ đồng, tăng 15,1% so với dự toán năm 2019. Trong đó: Khối tỉnh chi 788,6 tỷ đồng, khối huyện, xã chi 1.733,9 tỷ đồng (đã thực hiện cắt giảm kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; kinh phí chi trả phụ cấp, hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; phụ cấp thôn, tổ dân phố theo số lượng được sắp xếp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh...)

Dự toán năm 2020 đảm bảo bố trí các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách; bố trí chi hoạt động cho khối tỉnh tăng 10% so với dự toán năm 2019; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ theo quy định: Kinh phí thực hiện Chương trình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ hằng tháng thực hiện Đề án 500 (Đề án của tỉnh); kinh phí chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp thu hút cho cán bộ, công chức theo quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo chế độ chi quy định tại Quyết định 3989-QĐ/VPTW ngày 16/8/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng bộ tỉnh gắn với 45 năm ngày giải phóng quê hương.

c) Chi trả lãi do chính quyền địa phương vay: Dự toán 5,9 tỷ đồng, theo số dự kiến phát sinh.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: Dự toán 1,45 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2019.

đ) Chi dự phòng ngân sách: Dự toán 585,5 tỷ đồng, tăng 1,6% so với dự toán năm 2019, tương đương 3% tổng chi cân đối ngân sách. Trong đó: ngân sách tỉnh là 466,7 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã: 118,8 tỷ đồng.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: Dự toán là 4.136,9 tỷ đồng. Trong đó: khối tỉnh 3.743,1 tỷ đồng, khối huyện, xã là 393,8 tỷ đồng.

2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu

Tổng chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 3.006 tỷ đồng, gồm:

a) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 1.098,3 tỷ đồng (vốn đầu tư: 901,4 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 196,9 tỷ đồng), trong đó:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 386,4 tỷ đồng (vốn đầu tư: 345,5 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 40,9 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 711,9 tỷ đồng (vốn đầu tư: 555,9 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 156 tỷ đồng).

b) Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ: 1.647,7 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước: 912,2 tỷ đồng (Chương trình Ứng phó BĐKH và Tăng trưởng xanh là 334,3 tỷ đồng); vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước: 735,5 tỷ đồng.

c) Chi thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số Chương trình mục tiêu: 260,2 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngoài nước: 65,7 tỷ đồng, vốn trong nước: 194,5 tỷ đồng).

III. BỘI CHI NSDP

- Dự toán tổng thu NSDP năm 2020: 26.632,4 tỷ đồng.
- Dự toán tổng chi NSDP năm 2020: 27.225,8 tỷ đồng.
- Dự toán bội chi NSDP năm 2020: 593,4 tỷ đồng.

IV. CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP.

Dự toán chi trả nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước năm 2020 là 10,9 tỷ đồng, trong đó: dự án cải thiện môi trường đô thị Tam Kỳ: 0,5 tỷ đồng (bố trí từ nguồn sự nghiệp môi trường của ngân sách tỉnh), dự án Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành: 6,1 tỷ đồng, dự án Phát triển thành phố loại 2 tỉnh Quảng Nam: 4,3 tỷ đồng.

V. TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP

1. Hạn mức dư nợ vay tối đa theo quy định (30% số thu nội địa được hưởng): 5.459 tỷ đồng.

2. Tổng mức vay của ngân sách địa phương: 593,4 tỷ đồng, trong đó vay để bù đắp bội chi của NSDP là 593,4 tỷ đồng. Trong đó vay để đầu tư:

- Dự án Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành: 87,1 tỷ đồng.
- Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 13,1 tỷ đồng.
- Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập: 50 tỷ đồng.
- Dự án Phát triển môi trường hạ tầng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An: 357,2 tỷ đồng.
- Dự án Phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk
- Tiểu dự án thành phố tỉnh Quảng Nam: 86 tỷ đồng.

VI. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO PHÂN CẤP NGÂN SÁCH

1. Ngân sách tỉnh chi trực tiếp:	15.527,93 tỷ đồng.
a) Chi cân đối ngân sách địa phương:	12.594,50 tỷ đồng.
- Chi đầu tư phát triển:	3.772,11 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên:	4.605,25 tỷ đồng.
- Chi trả nợ lãi các khoản vay:	5,89 tỷ đồng.
- Chi lập Quỹ dự trữ tài chính:	1,45 tỷ đồng.
- Dự phòng ngân sách:	466,72 tỷ đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:	3.743,07 tỷ đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu:	2.933,43 tỷ đồng.
2. Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện:	6.847,99 tỷ đồng.

- Bổ sung cân đối ngân sách: 2.889,04 tỷ đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 3.958,95 tỷ đồng.

(Chưa bao gồm vốn đầu tư các chương trình mục tiêu năm 2020; kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh ban hành cuối năm 2019).

3. Ngân sách cấp huyện trực tiếp chi: 11.697,86 tỷ đồng.

- a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 11.625,12 tỷ đồng.
 - Chi đầu tư phát triển: 2.477,19 tỷ đồng.
 - Chi thường xuyên: 8.635,35 tỷ đồng.
 - Dự phòng ngân sách: 118,79 tỷ đồng.
 - Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 393,79 tỷ đồng.
- b) Chi các chương trình mục tiêu: 72,74 tỷ đồng.

(Chưa bao gồm vốn đầu tư các chương trình mục tiêu năm 2020; kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh ban hành cuối năm 2019).

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- KBNN Quảng Nam;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tùng

